**TOÁN**

**TIẾT 5 BÀI 3: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Luyện tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã được học từ lớp 2:

+ Củng cố về hình học (điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường gấp khúc; các hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu).

+ Củng cố về đo lường (đơn vị đo độ dài (m), đo dung tích (ml), tháng, năm, đọc giờ đồng hồ đến từng phút; thực hiện phép tính với số đo độ dài, dung tích, thời gian.

- Vận dụng vào giải các bài tập, giải bài toán thực tế liên quan đến nội dung trên.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác*: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Phát triển hả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn Toán và các môn khác như: Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học, Công nghệ, Lịch sử, Nghệ thuật,..; tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được những đồ vật có dạng hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học:** Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Toán 3 CD

- Thước thẳng có vạch chia đến xăng – ti – mét.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy,..)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 5 ph22 ph8 ph2 ph | 1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNGa. Mục tiêu - Ôn lại các khối hình học đã học.- Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò, vui vẻ của HS trước khi bước vào bài học. b. Cách thức tiến hành- GV chiếu Slide các hình khối và yêu cầu HS nêu tên các khối và lấy 1 ví dụ về đồ vật có dạng hình khối đó.Vuông Hình dạng Hình Khối lập phương - Khối lập phương 3d png tải về - Miễn  phí trong suốt Quảng Trường png Tải về.Toán 1 Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật SGK Kết nối tri thức- GV nhận xét, đánh giá.- GV dẫn dắt HS vào bài học: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn tập lại một số kiến thức hình học đã học ở lớp 2: Ôn tập về hình học và đo lường.*2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬPa. Mục tiêu - HS luyện tập, củng cố kiến thức về gọi tên điểm, đoạn thẳng, đường gấp khúc, độ dài đoạn thẳng; các hình khối: khối lập phương.b. Cách tiến hành*Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT3b*- GV trình chiếu Slide đề bài. GV mời 1 HS đứng dậy đọc đề bài, tìm hiểu bài toán. - GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi sử dụng đồng hồ trong bộ đồ dùng quay kim trên mặt đồng hồ chỉ giờ đúng hoặc khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.- GV mời một vài nhóm thực hành trước lớp. (Mỗi nhóm thực hiện 1 ý).- GV cho lớp nhận xét, chữa bài. GV tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi thực hiện quay kim trên mặt đồng hồ.*Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT4:*- GV trình chiếu Slide, yêu cầu HS quan sát và nhận dạng được sức chứa của mỗi đồ vật đã cho trên hình vẽ. Từ đó điền số thích hợp vào dấu ? để sau đó chia sẻ cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.- GV mời đại diện 3 HS trình bày câu trả lời. (GV yêu cầu HS giải thích đáp án).- GV cho lớp nhận xét, chữa bài. GV đánh giá, nhận xét quá trình hoàn thành bài của HS.C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNGb. Cách tiến hành- GV cho lớp quan sát hình vẽ trong SGK mời 1 HS đọc nội dung và yêu cầu BT5:a) GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ, nhận ra khoảng cách giữa các địa điểm nêu trong sơ đồ xác định quãng đường từ nhà Nguyên đến nhà Khuê và quãng đường từ nhà Nguyên đến thư viện. $\rightarrow $ GV cho HS hoạt động, chia sẻ nhóm đôi tính được quãng đường từ nhà Nguyên đến nhà Khuê dài hơn quãng đường từ nhà Nguyên đến thư viện là bao nhiêu mét. b) GV cho HS bàn luận, trao đổi cặp đôi xác định các cách đi từ nhà Ngân đến khu vui chơi; tính chiều dài mỗi quãng đường đó. $\rightarrow $Từ đó xác định được đường đi gần hơn từ nhà Ngân đến khu vui chơi. (GV khuyến khích HS nhìn vào sơ đồ, dựa vào các thông tin trên sơ đồ tự đặt các câu hỏi đồ bạn trả lời hoặc đưa ra nhận xét).- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.\* CỦNG CỐ- GV cho HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này.\* Hướng dẫn về nhà:- GV nhắc nhở HS:+ Làm các bài tập trong SBT Toán 3 CD.+ Đọc và xem trước bài "*Mi – li - mét"* | - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ, trao đổi và hoàn thành yêu cầu.- Kết quả:*+ Hình 1: Khối lập phương.**VD: Khối rubik, xúc xắc,..**+ Hình 2: Hình cầu.**VD: Quả bóng, viên bi,..**+ Hình 3: Khối hộp chữ nhật**VD: Hộp quà chữ nhật, bể cá, bao diêm,...**+ Hình 4: Khối hình trụ**VD: sữa ông Thọ, lon coca,..*- HS chú ý lắng nghe, tiếp thu bài giảng.- HS giơ tay đọc đề và xác định yêu cầu. - HS sử dụng đồng hồ trong bộ đồ dùng và thực hiện các yêu cầu.- HS giơ tay trình bày kết quả.b) - HS đọc, xác định yêu cầu đề, sau đó suy nghĩ hoàn thành bài và chia sẻ cặp đôi kiểm tra chéo đáp án.- *Kết quả:*- HS giơ tay trình bày câu trả lời.- Lớp chú ý nhận xét và chữa lại bài vào vở. HS rút kinh nghiệm.- HS chú ý nghe, quan sát và xác định yêu cầu bài tập 5.- HS hoạt động cặp đôi, trao đổi, hoàn thành bài, sau đó kiểm tra chéo đáp án.- HS giơ tay phát biểu, trình bày kết quả:- HS chú ý nghe, rút kinh nghiệm bài sau.- HS trao đổi nhóm thực hiện tính toán trả lời câu hỏi.- Kết quả:*a)**- Quãng đường từ nhà Nguyên đến nhà Khuê dài: 968m**- Quãng đường từ nhà Nguyên đến thư viện dài: 697m**- Quãng đường từ nhà Nguyên đến nhà Khuê dài hơn quãng đường từ nhà Nguyên đến thư viện số mét là:* *968 – 697 = 271 (m)**Đáp số: 271 (m)*b)*- Đường thức nhất: Từ nhà Ngân đi qua trường học và đến khu vui chơi dài:**396 + 283 = 679 (m)**- Đường thức hai: Từ nhà Ngân đi qua rạp chiếu phim và đến khu vui chơi dài:**386 + 382 = 768 (m)*$⇒$ *Đi từ nhà Ngân đến khu vui chơi thì đi đường thứ nhất gần hơn.*- HS chú ý lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………**